

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN MINH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **30/2023/HNGĐ- ST**
Ngày: 28-4-2023
"Về việc ly hôn"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Chí Công

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đoàn Thị Huệ

Ông Phan Quốc Hùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Vũ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Ý - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2023, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 219/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2022 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Huỳnh Văn NĐ, sinh năm 1978. Địa chỉ: Ấp 9B, xã T, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang. Có mặt;

Bị đơn: Chị Nguyễn Ái BĐ, sinh năm 1982. Nơi đăng ký HKTT: Ấp 9B, xã T, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang. Chỗ ở hiện tại: Ấp 8 II, xã T, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang. Vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 09-12-2022 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn anh Huỳnh Văn NĐ trình bày và yêu cầu như sau:

Do quen biết anh và chị BĐ chung sống vợ chồng từ năm 2001 nhưng không đăng ký kết hôn. Anh chị có chung 01 con chung tên Huỳnh Thị Tú Lq, sinh ngày 02/02/2002 hiện cháu Lq đã lập gia đình và sống bên chồng. Do cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn vì tính tình không hợp nhau nên chị BĐ đã bỏ về nhà cha mẹ ruột ở ấp 8II hơn 9 tháng nay.

Về con chung: Anh, chị có 01 con chung tên Huỳnh Thị Tú Lq, sinh ngày 02/02/2002 đã lập gia đình và sống bên chồng. Về tài sản và nợ chung: không có.

Nay anh yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Ái BĐ; Về con chung, tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn chị Nguyễn Ái BĐ đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên không có lời trình bày.

- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện đầy đủ, đúng trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật tố tụng dân sự; đối với các đương sự thì từ khi thụ lý vụ án đến nay phía nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình; bị đơn vắng mặt nên đã không thực hiện đúng nghĩa vụ theo quy định, việc xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định. Về quan điểm giải quyết vụ án: đề nghị HĐXX không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh NĐ với chị BĐ; về con: đã trưởng thành; tài sản, nợ không yêu cầu nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo tài liệu: Sổ Hộ khẩu, xác nhận đề ngày 09-12-2022 của Ban lãnh đạo ấp 8 II, xã T cho thấy chị BĐ có nơi cư trú là ở ấp 8 II, xã T, huyện An Minh nên Tòa án nhân dân huyện An Minh thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng chị BĐ đều vắng mặt, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng chị BĐ vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở

ngại khách quan nên HĐXX căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị BĐ.

[2] Về quan hệ hôn nhân, anh NĐ và chị BĐ chung sống với nhau vào năm 2001; quá trình chung sống có 01 con chung tên Huỳnh Thị Tú Lq, sinh ngày 02/02/2002. Tuy nhiên, anh chị chưa thực hiện đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền. Như vậy, mặc dù anh NĐ và chị BĐ sống chung trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm các điều kiện kết hôn nhưng do anh, chị không đăng ký kết hôn là vi phạm quy định về đăng ký kết hôn của Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định *“Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ chồng”* và tại khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân gia đình quy định *“Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật này”*. Đối chiếu với quy định nêu trên, nay anh NĐ có yêu cầu ly hôn với chị BĐ, Tòa án thụ lý vụ việc và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh NĐ với chị BĐ.

[3] Về con chung, anh chị có 01 con chung tên Huỳnh Thị Tú Lq, sinh ngày 02/02/2002, hiện nay đã trưởng thành và đã có gia đình riêng.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: anh NĐ không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

[5] Về án phí, nguyên đơn anh NĐ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000đ theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147, khoản 1, Điều 227, Điều 228, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 và khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1- Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Huỳnh Văn NĐ và chị Nguyễn Ái BĐ.

2- Về nuôi con chung: đã trưởng thành.

3- Về tài sản và nợ: Đương sự không yêu cầu nên không xét.

4- Về án phí sơ thẩm: Anh Huỳnh Văn NĐ chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn, khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại biên lai thu số 0001053 ngày 15/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh, anh NĐ đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

5- Án xử sơ thẩm có mặt nguyên đơn anh NĐ, vắng mặt bị đơn chị BĐ. Báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28-4-2023); bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Minh;
- Chi cục THADS huyện An Minh;
- Các đương sự;
- Lưu HS + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Chí Công